

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 172 /UBND-KT
V/v tập trung triển khai thực
hiện Chương trình mục tiêu
quốc gia giảm nghèo năm 2018

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 01 năm 2018



TRUNG TÂM CÔNG ĐÀO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 113
ĐẾN	Ngày: 10.01.18
	Chuyên:

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Tư pháp, Y tế, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố.

Ngày 03/01/2018, UBND tỉnh đã tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018, sau khi nghe Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo (*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017 và dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018; ý kiến tham gia của các thành viên tham dự cuộc họp, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về đánh giá kết quả thực hiện năm 2017:

- Trong năm 2017, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, nhất là việc ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác giảm nghèo như: *Cơ chế hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020; Đề án nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020; Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020; Chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021; Đề án thi điểm chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo*

bên vững trên địa bàn 02 huyện: Sơn Tây và Tây Trà, thực hiện trong năm 2018.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ngành và địa phương liên quan đã có trách nhiệm cao hơn trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao đối với công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; nhận thức của hộ nghèo, hộ cận nghèo đã có chuyển biến tích cực, một số hộ nghèo đã có động lực, ý chí, quyết tâm trong lao động sản xuất, tăng thu nhập để vươn lên thoát nghèo.

- Việc tổ chức triển khai các dự án, tiểu dự án đã có bước tiến triển, nhất là các tiểu dự án đầu tư cơ sở hạ tầng của Chương trình 30a, chương trình 135 (*trong đó, các công trình sử dụng ngân sách Trung ương chuyển nguồn vốn năm 2016 sang năm 2017 đã hoàn thành*).

- Hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất đã tích cực triển khai như trồng cây dược liệu, cây ăn quả, cây đặc sản địa phương (*như cây quế, chè*) và nuôi gia súc (*như trâu, heo, bò*) đã mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực cho các hộ dân.

- Kết quả đánh giá tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo đạt tỷ lệ cao; bước đầu xem xét có tiêu chí đã đủ điều kiện đánh giá thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn đối với một vài thôn, xã đặc biệt khó khăn.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế, như: Việc giải ngân các nguồn vốn trong năm 2017 còn thấp, nhất là nguồn vốn duy tu, bảo dưỡng, sự nghiệp (*vốn sự nghiệp duy tu bảo dưỡng của Tiểu dự án 1 - Dự án 1 (Chương trình 30a) đạt 67,95%; Tiểu dự án 2 - Dự án 1 đạt 82,46%; Tiểu dự án 1 - Dự án 2 (Chương trình 135) đạt 54,84%; hợp phần phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo đạt 10,34%*); việc triển khai thực hiện hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất tuy có chuyển biến nhưng chưa mạnh, chưa đồng đều, nhất là việc triển khai trồng các loại cây ăn quả; công tác xuất khẩu lao động đạt tỷ lệ thấp (*trong đó, số lao động là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài còn hạn chế*); hộ nghèo vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để xây dựng nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, vay vốn sản xuất còn thấp; kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo ở một số địa phương chưa đồng đều, tỷ lệ đạt thấp, tỷ lệ giảm hộ nghèo chung ở các huyện miền núi chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân của những hạn chế, đó là: Một số văn bản hướng dẫn thực hiện của Trung ương còn chậm, chồng chéo; thời tiết trong năm 2017, mưa, lũ kéo dài đã làm ảnh hưởng đến đời sống dân sinh, gây khó khăn trong quá trình thực hiện chương trình, dự án, tiểu dự án và hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; trách nhiệm chính quyền địa phương chưa thật sự quyết liệt trong chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc trong quá trình thực hiện, nhất là vốn đầu tư cơ sở hạ tầng; tính tích cực trong sản xuất vươn lên thoát nghèo của các hộ dân chưa chuyển biến mạnh, tư tưởng vẫn còn trông chờ vào những chính sách cấp không của nhà

nước; đã xuất hiện tình trạng tách hộ để được thụ hưởng chính sách giảm nghèo.

2. Về nhiệm vụ năm 2018:

- Tích cực tập trung triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo của Trung ương và của tỉnh đã ban hành trong thời gian qua, nhất là Chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng núi tỉnh Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 02/6/2017; Đề án Chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn 02 huyện: Sơn Tây và Tây Trà đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 02/8/2017.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác tuyên truyền để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và viên chức trực tiếp triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, nhất là cán bộ cấp cơ sở nhằm phát huy hiệu quả, đạt được mục tiêu của Kế hoạch; đồng thời, làm chuyển biến nhận thức trong cộng đồng dân cư, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm giảm và xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các chính sách cấp không của của Nhà nước.

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các dự án, tiểu dự án đầu tư cơ sở hạ tầng (*lưu ý, trong quá trình thực hiện cần phải nghiêm túc thực hiện bước lấy ý kiến của cộng đồng dân cư được hưởng lợi từ dự án, tiểu dự án*); thi công công trình phải đảm bảo tiến độ, chất lượng, giải ngân theo đúng kế hoạch vốn được giao; công trình sau khi hoàn thành phải bàn giao cho thôn, xã, cộng đồng dân cư quản lý, sử dụng; có biện pháp nghiêm cấm các loại xe tải trọng nặng (vượt tải trọng thiết kế của tuyến đường) lưu thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn nhằm đảm bảo tuyến đường được sử dụng lâu dài, ổn định.

- Nguồn gốc chính của thoát nghèo bền vững là phải tổ chức sản xuất có hiệu quả để người nghèo có thu nhập cao, ổn định; vì vậy, đối với hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất, phải bám vào Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của từng huyện để lập kế hoạch, hướng dẫn người dân để cấp các loại cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao, tập trung vào cây trồng đem lại việc hưởng thụ nhiều năm và thu nhập bền vững như các loại cây quế, chè, cây dược liệu, cây ăn quả nhất là cây mít thái, cây bơ, ...; tập trung phát triển các đàn gia súc, chú ý ưu tiên phát triển con trâu, bò, heo. Trong quá trình thực hiện lưu ý về đối tượng thụ hưởng, mùa vụ và điều kiện thời tiết, thổ nhưỡng của từng huyện cho phù hợp.

- Phần đầu hoàn thành đạt tất cả các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2018 đề ra. Trong đó, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh phải phấn đấu giảm 1,59% (*khu vực miền núi giảm 5,47%*); 03 thôn và 02 xã đủ điều kiện để thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

- Yêu cầu UBND các huyện, thành phố khẩn trương tổ chức đánh giá kết quả thực hiện năm 2017 và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2018; đồng thời, gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh) và các sở, ban, ngành liên quan để theo dõi, giám sát. Thời gian hoàn thành trong **tháng 01 năm 2018**.

- Đề nghị Thường trực các huyện, thành ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh những sai sót, chậm trễ, không hiệu quả trong quá trình thực hiện để đạt được kết quả tốt nhất.

- Các sở, ngành liên quan tích cực hướng dẫn cho các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch năm 2018 đạt mục tiêu đề ra, nhất là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ vào Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và yêu cầu của hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất của Chương trình để hướng dẫn cụ thể, chi tiết từng nội dung trong hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo để các địa phương triển khai thực hiện thuận lợi; đồng thời, tổ chức kiểm tra, giám sát các địa phương thực hiện theo đúng quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính khẩn trương phối hợp với sở, ngành và địa phương liên quan tổng hợp, trình UBND tỉnh phân khai kịp thời nguồn vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2018. Thời gian hoàn thành trong chậm nhất là **ngày 25/01/2018**.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hoàn thiện, trình UBND tỉnh báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2017; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2018. Thời gian hoàn thành chậm nhất là **ngày 20/01/2018**.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện; đề nghị Thường trực các huyện, thành ủy quan tâm chỉ đạo trong năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- NHNN chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, NNTN, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat35.



Phạm Trường Thọ